

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HSST
Ngày: 18-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Quốc;

Ông Hà Ngọc Phương;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia
phiên tòa:* Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu,
tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST ngày
29-12 - 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/HSST – QĐ, ngày
04-01-2018 đối với bị cáo:

Lò Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1964; tại xã C, huyện Thuận
Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: TKC, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
dân tộc: Thái; trình độ văn hoá: 10/10; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông: Lò Văn
K, sinh năm: 1935; con bà: Bạc Thị P (đã chết); bị cáo có vợ Trần Thị D (đã ly
hôn) và 2 con, lớn 32 tuổi, nhỏ 30 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị
bắt tạm giữ tạm từ ngày 17-11-2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại
phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 17-11-2017 tổ công tác Công an huyện Thuận
Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tại tiểu khu 17, thị trấn Thuận Châu,
huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Lò Văn Đ; nơi cư trú:
TKC, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép
chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng
nghi là Heroin (Đ khai là Heroin), có trọng lượng 0,14 gam. Rút 0,07 gam ký

hiệu Đ1 làm mẫu vật giám định chất ma túy. Còn lại 0,07 gam (đã được niêm phong).

Tại bản kết luận giám định số: 17/KLGD, ngày 23-11-2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1 là chất ma túy, loại chất Heroin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,07 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,14 gam loại chất Heroin”. (Hoàn lại đối tượng giám định là 0,04 gam).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17-11-2017, Lò Văn Đ đi bộ từ nhà ở TKC, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xuống xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi Đ đi đến bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc thái (Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói Heroin được gói bằng nilon màu trắng với giá 80.000^d. Sau khi mua được ma túy Đ cất gói ma túy vào trong túi áo bên bấp tay phải đằng trước đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến tiểu khu 17, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra đã phát hiện và bắt quả tang Lò Văn Đ đang có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng như trên.

Bản cáo trạng số: 10/KSĐT, ngày 29-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Đ về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-11-2017.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Lò Văn Đ.

Áp dụng Điều 41BLHS năm 1999 và Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tuyên tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng 0,11 gam đã được niêm phong trong một phong bì thư;

Bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị Lò Văn Đ: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 17-11-2017, Lò Văn Đ; trú tại: TKC, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroin. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. (BL số: 01, 02; 24; 27 đến 38 HS).

[3]. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vi phạm khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1, khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định :

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

[4]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Đ, tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà

nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức án phạt tù từ hai năm đến bảy năm đối với bị cáo Lò Văn Đ.

[5]. Hành vi tàng trữ trái phép 0,14gam Heroin của bị cáo Lò Văn Đ thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 có mức án phạt tù từ một năm đến năm năm. Căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX xét thấy cần xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và có chú ruột là liệt sỹ được tổ quốc ghi công. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS năm 1999.

[8]. Song nhân thân bị cáo đã có 3 tiền án về tội mà túy, tuy đã được đương nhiên xóa án tích nhưng vẫn là nhân thân xấu. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy là Nhà nước cấm nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[9]. Bị cáo Lò Văn Đ đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 BLTTHS năm 2015.

[10]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lò Văn Đ còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999. Xét

thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. (BL số: 59 HS).

[11]. Về nguồn gốc số ma túy Lò Văn Đ khai mua của một người phụ nữ dân tộc thái tại bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với giá 80.000^d vào ngày 17-11-2017. Tuy nhiên Lò Văn Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

[12]. Về vật chứng vụ án: Đối với 0,11 gam Heroin còn lại sau khi rút gửi giám định là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Vận dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[13]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Vận dụng Điều 135 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-11-2017 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999 và 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy:

- Bột cục màu trắng là chất ma túy, loại chất Heroin có trọng lượng 0,07 gam, đã được niêm phong trong một phong bì thư;

- Một phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước có ghi: “ Hoàn trả mẫu giám định Lò Văn Đạt- Tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu Đ1 = 0,04 gam”.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTH năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015: Bị cáo Lò Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương